

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2022-2023

Căn cứ Công văn số 1832/SGDDĐT- VP ngày 19/9/2022 của Sở GDĐT Kon Tum về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2022- 2023;

Căn cứ Kế hoạch công tác năm học 2022-2023 của Trường THPT Duy Tân.

Trường THPT Duy Tân xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2022-2023 với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đẩy mạnh việc đổi mới phương pháp dạy và học, đổi mới phương thức quản lý, điều hành hệ thống giáo dục, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị CNTT; nâng cao trình độ, kỹ năng CNTT cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

- Giới thiệu các sản phẩm, giải pháp CNTT tiêu biểu đã ứng dụng thành công trong quản lý và giảng dạy, tạo môi trường và cơ hội giao lưu, chia sẻ, học tập kinh nghiệm, tiếp cận công nghệ mới về ứng dụng CNTT trong cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường.

2. Yêu cầu

- Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu (CSDL), triển khai hệ thống thông tin quản lý giáo dục, kết nối đầy đủ, toàn diện dữ liệu giữa các bộ phận trong nhà trường.

- Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tích cực tham gia các hoạt động đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý, giảng dạy tạo nên phong trào thi đua ứng dụng CNTT hiệu quả trong các hoạt động giáo dục và đào tạo.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tiếp tục duy trì, triển khai hình thức dạy học trực tuyến kết hợp dạy học trực tiếp nhằm hỗ trợ nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy - học và đổi mới phương pháp dạy - học

a) Tiếp tục tổ chức hình thức dạy học trực tuyến theo quy định tại Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT ngày 30/3/2021 phù hợp với điều kiện của mỗi cơ sở giáo dục nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả và đổi mới phương pháp dạy - học ngay cả trong điều kiện học sinh đến lớp bình thường.

b) Sử dụng tối đa lợi ích của phần mềm Office 365 trong công tác quản lý, kết nối và tổ chức các hoạt động giáo dục giữa nhà trường, giáo viên với học sinh trong việc hướng

dẫn học sinh tự học, kiểm tra đánh giá và phối hợp với gia đình.

c) Tiếp tục phát triển học liệu số của Ngành bảo đảm chất lượng: Huy động giáo viên tham gia đóng góp học liệu số để chia sẻ dùng chung; phát huy vai trò của tổ chuyên môn trong đánh giá, lựa chọn học liệu số trước khi đưa vào sử dụng; hướng dẫn giáo viên tham khảo các học liệu số giới thiệu từ Bộ GDĐT, Sở GDĐT và các nguồn tài nguyên tin cậy trên Internet.

d) Tăng cường tổ chức đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến; từng bước tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá trên máy tính đảm bảo khách quan, công bằng và có độ tin cậy.

e) Triển khai hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và CSDL số hóa sách và tài nguyên phục vụ dạy học), kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên.

2. Tiếp tục triển khai có hiệu quả phần mềm quản trị trong nhà trường, kết nối thông suốt với CSDL ngành và hệ thống IOC của tỉnh

a) Tiếp tục triển khai nền tảng quản trị nhà trường tích hợp không gian làm việc số.

b) Triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử gồm: Sổ điểm điện tử, học bạ điện tử (khuyến khích áp dụng chứng thư số); ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với cơ sở giáo dục trên nền tảng số, khuyến khích áp dụng các giải pháp miễn phí như tin nhắn OTT, email, ứng dụng trên thiết bị di động và website giáo dục.

3. Tiếp tục sử dụng có hiệu quả CSDL ngành về giáo dục cung cấp thông tin quản lý đầy đủ, chính xác và kịp thời

a) Tiếp tục triển khai sử dụng hệ thống thông tin quản lý ngành Giáo dục (tại địa chỉ csdl.moet.gov.vn) nhằm cung cấp thông tin kịp thời phục vụ công tác báo cáo, theo dõi, giám sát, cảnh báo, dự báo, kiểm tra và thanh tra của các cơ quan quản lý giáo dục; các cơ sở giáo dục tập trung hoàn thiện cập nhật mã số định danh của học sinh và kết quả học tập của học sinh trên CSDL ngành Giáo dục theo từng kỳ học, đặc biệt thông tin của học sinh lớp 12 phục vụ kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông và xét tuyển vào đại học.

b) Tổ chức thực hiện báo cáo thống kê giáo dục định kỳ về Sở GDĐT (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT ngày 28/9/2018 về chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ GDĐT.

4. Đẩy mạnh triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến trong giáo dục

Tiếp tục triển khai có hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến trong ngành Giáo dục, ưu tiên một số dịch vụ:

- Dịch vụ đăng ký thi tốt nghiệp trung học phổ thông trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia mức độ 3;

- Dịch vụ đăng ký nguyện vọng xét tuyển vào đại học trên Cổng dịch vụ công Quốc gia mức độ 4;

- Dịch vụ trực tuyến về xét tuyển học sinh đầu cấp mức độ 3, mức độ 4;

- Dịch vụ công nhận văn bằng, chứng chỉ trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

5. Đẩy mạnh triển khai thanh toán không dùng tiền mặt

Đẩy mạnh hình thức thanh toán học phí, các khoản thu bằng hình thức trực tuyến không dùng tiền mặt; kết nối phần mềm quản lý tài chính của nhà trường với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt.

III. NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CỤ THỂ

1. Quán triệt văn bản quy phạm pháp luật về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo (Có Phụ lục gửi kèm)

2. Cập nhật thông tin, bài viết trong các chuyên trang, chuyên mục của website nhà trường (<http://thpt-duytan.kontum.edu.vn>) và cổng thông tin ngành giáo dục (<https://kontum.edu.vn>)

- Đ/c Lê Công Cường – Hiệu trưởng nhà trường: Quản lý chung.

- Đ/c Lê Hồ Quý – Phó Hiệu trưởng nhà trường: Quản lý và cập nhật các nội dung liên quan đến hoạt động dạy học; các cuộc thi về chuyên môn.

- Đ/c Đặng Thị Hồng Hiệp – Phó Hiệu trưởng nhà trường: Quản lý và cập nhật các nội dung liên quan đến hoạt động ngoài giờ lên lớp, công tác chủ nhiệm, cơ sở vật chất, Đoàn thanh niên, công đoàn.

- Ban chấp hành Công đoàn viết bài về các hoạt động của nhà trường (do Công đoàn triển khai) và các hoạt động chuyên môn của Công đoàn.

- Ban chấp hành Đoàn thanh niên viết bài về các hoạt động của Đoàn thanh niên. Khuyến khích ban Thông tin và truyền thông của Đoàn thanh niên viết bài về nhà trường.

3. Tham gia cổng thông tin ngành giáo dục theo hướng dẫn của Sở GDĐT

- Trên hệ thống quản lý nhà trường (<http://www.vnedu.vn>)

- Giáo viên chịu trách nhiệm và đảm bảo tính chính xác và cập nhật đầy đủ về hồ sơ cá nhân.

- Giáo viên chủ nhiệm đảm bảo tính chính xác và cập nhật đầy đủ hồ sơ học sinh lớp chủ nhiệm.

- Giáo viên bộ môn đảm bảo tính chính xác điểm các môn học hàng ngày của học sinh (đảm bảo đúng tiến độ)

- Nhà trường thực hiện thao tác sử dụng dữ liệu báo cáo trên các hệ thống CSDL ngành (Sở GDĐT, Bộ GDĐT)

4. Sử dụng hộp thư đầu mối trong đơn vị đúng tuyến

a) Địa chỉ hộp thư của các thành viên trong Ban Lãnh đạo nhà trường

- Đ/c Lê Công Cường – Hiệu trưởng nhà trường: lecongcuongkt@gmail.com

- Đ/c Lê Hồ Quý – Phó hiệu trưởng nhà trường: lhquy0201@gmail.com

- Đ/c Đặng Thị Hồng Hiệp – Phó hiệu trưởng nhà trường: honghiepv@gmail.com

b) Hộp thư nhận các thông tin, báo cáo: c3duytan.kontum@moet.edu.vn

5. Sử dụng phần mềm Office 365 trong sinh hoạt tổ chuyên môn và chia sẻ kinh nghiệm, tài liệu

- Mỗi cá nhân giáo viên đều có một tài khoản riêng trên trang, thường xuyên truy cập giao lưu chia sẻ.

- Tổ chuyên môn chia sẻ tài liệu bồi dưỡng thường xuyên (theo các Mô đun) và định kỳ hàng tháng đăng tải các chuyên đề sinh hoạt tổ chuyên môn.

6. Hướng dẫn, phổ biến cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh khai thác, sử dụng thông tin trên hệ thống website của Bộ GDĐT, Sở GDĐT.

- Cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật và văn bản điều hành quản lý giáo dục tại địa chỉ <http://vanban.moet.gov.vn>.

- Các thủ tục hành chính của ngành giáo dục tại địa chỉ: <http://cchc.moet.gov.vn> (cấp Bộ) và địa chỉ <http://kontum.edu.vn> (cấp Sở).

- Hướng dẫn giáo viên và học sinh tham khảo các nguồn tài nguyên giới thiệu từ website Bộ, chuyên mục “*Hỗ trợ dạy học trực tuyến*”; Kho học liệu số giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo (<https://igiaoduc.vn/>), Kho bài giảng elearning (<https://igiaoduc.vn/>), Kho học liệu trực tuyến của Đại học sư phạm Hà Nội (<https://olm.vn/bg>),...

- Hướng dẫn cho học sinh lớp 12 biết cách khai thác, sử dụng cẩm nang điện tử "Những điều cần biết về thi và tuyển sinh", "thư viện đề thi" tại địa chỉ <http://thi.moet.gov.vn> hoặc chương trình tư vấn tuyển sinh trên VTV2 tại địa chỉ <http://tuvantuyensinh.vn>

- Hướng dẫn cho học sinh lớp 12 sử dụng thành thạo website: <http://thisinh.thithptquocgia.edu.vn> trong việc tra cứu dữ liệu, thông tin kỳ thi tốt nghiệp THPT.

7. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục trong quản trị nhà trường

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ Tin học cho cán bộ quản lý và nhân viên văn phòng.

- Phân công một cán bộ văn thư thực hiện nghiêm túc việc nhận, gửi thông tin, văn bản giữa nhà trường với Sở GDĐT, các phòng chức năng của Sở GDĐT qua hòm thư điện tử và hệ thống quản lý văn bản và điều hành. Thường xuyên truy cập website, hệ thống quản lý văn bản và điều hành của Sở GDĐT.

- Cán bộ quản lý và các tổ trưởng, trưởng các đoàn thể trong nhà trường tham gia sử dụng hệ thống quản lý văn bản <http://kontum.edu.vn> trong việc gửi/nhận văn bản trong toàn ngành.

- Sử dụng phần mềm quản lý nhà trường, sổ điểm điện tử (Giao cho Đ/c Lê Hồ Quý – Phó Hiệu trưởng phụ trách).

- Thường xuyên thông báo kết quả học tập và rèn luyện của học sinh cho Cha mẹ học sinh (CMHS) qua sổ liên lạc điện tử.

- Duy trì và sử dụng hiệu quả các phần mềm ứng dụng tiện ích trong giáo dục như phần mềm xếp Thời khóa biểu (Đ/c Nguyễn Đắc Nam phụ trách), phần mềm kế toán (Đ/c Trần Thị Lộc Uyên – Kế toán phụ trách).

- Triển khai đến CMHS về việc sử dụng app nộp học phí không tiền mặt (Đ/c Trần Thị Lộc Uyên – Kế toán phụ trách).

- Triển khai sử dụng phần mềm quản lý thư viện (Đ/c Trần Thị Lam – Cán bộ Thư viện phụ trách).

- Xây dựng ngân hàng đề thi, câu hỏi cho các kỳ thi, kiểm tra (Các tổ chuyên môn đảm nhiệm).

- Công khai các văn bản của ngành, các kế hoạch của ngành, trường và của tổ chuyên môn, công khai chất lượng giáo dục, đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất trên website của trường để giáo viên, học sinh và CMHS tìm hiểu.

- Tăng cường ứng dụng CNTT để tổ chức họp, hội nghị, hội thảo, dự giờ và tổ chức sinh hoạt chuyên môn, đặc biệt đối với hình thức tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường.

- Phối hợp với VNPT Kon Tum tập huấn hồ sơ số giáo dục cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

- Ứng dụng CNTT trong việc lưu trữ hồ sơ, sắp xếp hồ sơ bằng phần mềm quản lý văn bản. Sử dụng phần mềm quản lý, tác nghiệp Thi đua - Khen thưởng đáp ứng yêu cầu quản lý chung của ngành (Ban chấp hành Công đoàn).

- Lắp đặt hệ thống camera giám sát an ninh các dãy hành lang trước phòng học, trong phòng học phục vụ công tác quản lý của nhà trường.

- Tăng cường công tác bồi dưỡng tin học cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong trường, phấn đấu 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng thành thạo máy tính và khai thác được các phần mềm ứng dụng. Đảm bảo 100% cán bộ giáo viên có hộp thư điện tử và thực hiện được giao dịch điện tử.

- Thường xuyên kiểm tra và đánh giá việc ứng dụng CNTT toàn đơn vị.

- Thực hiện báo cáo thống kê giáo dục định kỳ (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ và chính xác.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn, các bộ phận tổ chức rà soát, thu thập, tổng hợp đầy đủ thông tin về hồ sơ trường học, lớp học, học sinh, đội ngũ (cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên), cơ sở vật chất và thiết bị trường học, tài chính đảm bảo thông tin đầy đủ, chính xác và cập nhật vào hệ thống CSDL ngành Giáo dục theo hướng dẫn của Sở GDĐT.

8. Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá

- Đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng giáo viên tự tích hợp, lồng ghép việc sử dụng các công cụ CNTT vào quá trình dạy học. Khuyến khích giáo viên cần tích cực, chủ động tham khảo và sử dụng các phần mềm ứng dụng tích hợp vào các môn học trên website <http://edu.net.vn> để cùng chia sẻ kinh nghiệm, trao đổi học tập. Giáo viên các bộ môn chủ động tự soạn và tự chọn tài liệu và phần mềm (mã nguồn mở) để giảng dạy ứng dụng CNTT.

- Khuyến khích các thầy cô giáo phải sử dụng CNTT trong Thao giảng, Hội giảng, Báo cáo chuyên đề. Tăng cường ứng dụng CNTT vào tất cả các hoạt động phù hợp (giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng mềm, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp,...)

- Ứng dụng CNTT trong sinh hoạt chuyên môn; ứng dụng CNTT thúc đẩy mạnh triển khai giáo dục STEM trong chương trình GDPT.

- Khai thác và sử dụng có hiệu quả phần mềm Office 365 trong quản lý và dạy học trực tuyến phù hợp với nhu cầu, điều kiện thực hiện để sẵn sàng áp dụng khi học sinh không thể đến trường do dịch bệnh, thiên tai, ...; áp dụng, triển khai tối đa lợi ích hệ thống quản lý học tập LMS để dạy học qua internet, áp dụng triển khai hệ thống học tập, khảo sát, đánh giá kết quả học tập của học sinh qua mạng internet.

- Giáo viên có kiến thức, kỹ năng ứng dụng CNTT cơ bản và truyền đạt, hướng dẫn học sinh biết và khai thác CNTT vào công việc học tập, tra cứu thông tin bổ ích, đặc biệt đối với học sinh khối 12 trong việc tra cứu thông tin tuyển sinh. Khai thác tài nguyên trên internet bảo mật, an toàn, an ninh thông tin.

9. Tham gia các cuộc thi trực tuyến và các cuộc thi có ứng dụng CNTT

Giáo viên, học sinh tham gia đầy đủ các cuộc thi trực tuyến được phát động theo chủ đề như “Giao thông học đường”, “An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai”, Tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, ...

10. Tập huấn, bồi dưỡng về CNTT và thống kê giáo dục cho giáo viên, cán bộ quản lý

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT và chuyển đổi số cho giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý và học sinh trong nhà trường theo phương thức tập trung; tập huấn lại.

- Bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ phụ trách ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và làm công tác thống kê giáo dục trong nhà trường.

- Khuyến khích cung cấp tài liệu bồi dưỡng cơ bản về CNTT để cán bộ, giáo viên tự nghiên cứu, bồi dưỡng.

- Trong công tác sử dụng giáo viên, cần kiểm tra kiến thức và kỹ năng về CNTT bằng khả năng đáp ứng được yêu cầu công việc thực tế.

- Tập huấn cho toàn thể giáo viên cách sử dụng thanh tương tác hỗ trợ giảng dạy.

11. Tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số GDĐT

- Củng cố việc kết nối mạng Internet cho các phòng tin học và hệ thống Wifi cho khu vực điều hành, khu vực lớp học nhằm đáp ứng nhu cầu khai thác công nghệ thông tin cho công tác quản lý, giảng dạy và học tập. Khuyến khích giáo viên tự trang bị Laptop và hòa mạng phục vụ cho việc giảng dạy.

- Lập kế hoạch bảo trì phòng máy, máy chiếu Projector, Tivi.

- Tăng cường đầu tư mua sắm các phần mềm hỗ trợ quản lý, dạy học, kiểm tra đánh giá phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Lãnh đạo nhà trường

- Thành lập Ban CNTT nhà trường do Hiệu trưởng nhà trường làm Trưởng ban.

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục.

- Chỉ đạo các tổ thực hiện tốt kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục của nhà trường.

- Thường xuyên theo dõi nhắc nhở các tổ, các giáo viên trong việc ứng dụng CNTT vào công tác đổi mới phương pháp giảng dạy.

- Thực hiện đầy đủ các chế độ báo cáo đánh giá tình hình triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục của nhà trường đúng thời gian quy định: Báo cáo sơ kết (trước ngày **15/12/2022**), báo cáo tổng kết (trước ngày **10/6/2023**).

2. Tổ chuyên môn và giáo viên

- Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động và xây dựng các chuyên đề về ứng dụng CNTT phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và công việc.

- Kết thúc học kỳ I, năm học, tổ trưởng chuyên môn kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch thực hiện nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục của các thành viên trong tổ chuyên môn, rút ra những việc đã thực hiện được, những việc chưa thực hiện được để có kế hoạch điều chỉnh bổ sung kịp thời trong thời gian tiếp theo.

- Tham mưu với Hội đồng Thi đua – Khen thưởng nhà trường để kịp thời khen thưởng những Thầy/Cô thực hiện tốt và nhắc nhở những Thầy/Cô thực hiện chưa tốt.

Trên đây là kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2022-2023 của nhà trường. Toàn trường xác định đây là một nhiệm vụ quan trọng, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đổi mới công tác quản lý trong năm học 2022-2023, yêu cầu các tổ chuyên môn, giáo viên, nhân viên nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị liên hệ về trường (qua Đ/c Quý) để được hướng dẫn ./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (để báo cáo);
- Hiệu trưởng, các PHT (để theo dõi, chỉ đạo);
- Các tổ CM, GV, NV (để thực hiện);
- Website trường;
- Lưu: VT.

**KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Lê Hồ Quý

PHỤ LỤC
Một số văn bản triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và
Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo

I. Các bản bản chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Nghị định số 73/2019/NĐ-CP của Chính phủ ngày 05/9/2019 về quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;
2. Nghị định số 72/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 15/7/2013 về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng;
3. Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ ngày 15/7/2021 ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030. Trong đó Chính phủ giao Bộ GDĐT rà soát, làm rõ nội dung quản lý nhà nước về cung cấp dịch vụ giáo dục; đổi mới tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực GDĐT;
4. Nghị quyết số 17/NQ-CP của Chính phủ ngày 7/3/2019 về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;
5. Quyết định số 749/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 03/6/2020 phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trong đó GDĐT là 1/8 lĩnh vực ưu tiên, Thủ tướng Chính phủ giao các Bộ, ngành nói chung và Bộ GDĐT nói riêng xây dựng kế hoạch chuyển đổi số;
6. Quyết định số 942/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 15/6/2021 phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;
7. Quyết định số 117/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 25/01/2017 phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và hỗ trợ các hoạt động dạy-học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025”, trong đó có định hướng đến năm 2025, tiếp tục phát huy kết quả đạt được, khắc phục những hạn chế, tồn tại trong quá trình triển khai;
8. Quyết định số 131/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 25/01/2022 phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”;
9. Thông tư số 08/2010/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT ngày 01/03/2010 quy định về sử dụng phần mềm tự do nguồn mở trong các cơ sở giáo dục;
10. Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT ngày 22/3/2016 quy định về Điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;
11. Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT ngày 28/12/2017 quy định về quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;
12. Thông tư số 21/2017/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT ngày 06/9/2017 quy định ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động bồi dưỡng, tập huấn qua mạng Internet cho giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý giáo dục;
13. Thông tư số 19/2017/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày

28/7/2017 ban hành Hệ thống chỉ tiêu thông kê ngành giáo dục;

14. Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 28/9/2018 ban hành Chế độ báo cáo thông kê ngành giáo dục;

15. Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT ngày 05/10/2020 Quy định về tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và công thông tin điện tử tại sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo và các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

16. Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT ngày 30/03/2021 quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên;

17. Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT ngày 30/12/2021 Quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo;

18. Công văn số 5807/BGDĐT-CNTT của Bộ GDĐT ngày 21/12/2018 Hướng dẫn triển khai mô hình ứng dụng CNTT trong trường phổ thông;

19. Quyết định số 4998/QĐ-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 31/12/2021 ban hành Quy định kỹ thuật về dữ liệu của cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo.

II. Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh và của Sở GDĐT

1. Kế hoạch số 1469/KH-UBND của UBND tỉnh ngày 17/5/2022 về triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

2. Kế hoạch số 83/KH-SGDĐT ngày 14/7/2022 của Sở GDĐT về triển khai thực hiện tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030.

3. Công văn số 1537/SGDĐT-VP của Sở Giáo dục và Đào tạo ngày 08/08/2022 về việc rà soát hạ tầng kỹ thuật phục vụ triển khai chữ ký số cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên sử dụng phần mềm quản lý trường học trên địa bàn toàn tỉnh;

4. Công văn số 1721/SGDĐT-VP của Sở Giáo dục và Đào tạo ngày 31/8/2022 về việc triển khai Hệ thống quản lý hồ sơ số giáo dục trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm học 2022-2023;

5. Công văn số 1641/SGDĐT-VP của Sở Giáo dục và Đào tạo ngày 22/8/2022 về việc rà soát các điều kiện kỹ thuật và tài khoản Office 365 phục vụ công tác quản lý, dạy học năm học 2022 -2023./.